

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-PT
Ngày 08 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Thẩm phán

: Ông **Trần Văn Đông**

: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Tấn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Tấn T**, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1982, tại huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1952; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại: Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Đức K: Chị **Võ Thị Hồng A**; Địa chỉ: Tổ 4, thôn D, xã E, huyện F, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

2. Bị đơn dân sự: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại V**; Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, Tổ dân phố 15, phường G, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa;

Ông **Trịnh Xuân S**, Phó Giám đốc Công ty là đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2018): Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 30/6/2018, Huỳnh Tấn T điều khiển xe ô tô tải của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng - thương mại V mang biển số 79C -

087.XY chở đất từ mỏ đá Hòn Ngang (xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh) theo đường tỉnh lộ 8 đến xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang. Khi đi đến Km 00+30 thuộc thị trấn Diên Khánh, ngã ba giao nhau đường tỉnh lộ 8 và quốc lộ 1A, bị cáo điều khiển xe vượt đèn đỏ và không chú ý quan sát nên đầu xe bên phải xe ô tô BKS 79C - 087.XY đâm vào thân trái phía sau xe mô tô BKS 79X1 - 020.XY do anh Lê Đức K điều khiển chở anh Nguyễn Văn V đang lưu hành cùng chiều phía trước làm anh K và anh V ngã xuống mặt đường và bị xe ô tô BKS 79C - 087.XY cán qua người. Hậu quả, anh Nguyễn Văn V tử vong tại chỗ, anh Lê Đức K được đưa đi cấp cứu, đến 21 giờ cùng ngày tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa, xe mô tô BKS 79X1 - 020.XY bị hư hỏng.

Sau tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng chủ phương tiện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn V 110.000.000đ (trong đó có 30.000.000đ của bị cáo) và đại diện hợp pháp của bị hại Lê Đức K 95.000.000đ (trong đó có 75.000.000đ của bị cáo). Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và chủ phương tiện thỏa thuận liên đới bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Đức K các thiệt hại thực tế, hợp lý theo phương thức mỗi bên bồi thường $\frac{1}{2}$ thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Huỳnh Tấn T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự (buộc bị cáo, bị đơn dân sự mỗi bên phải cấp dưỡng cho các cháu Lê Tuấn K, Lê Xuân H 165.784.538đ và bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Huỳnh Thị L, chị Võ Thị Hồng A và các cháu Lê Tuấn K, Lê Xuân H, mỗi người là 17.375.000đ), án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị đơn dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, bị cáo Huỳnh Tấn T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho là bản án hình sự sơ thẩm kết tội bị cáo là đúng nhưng bị cáo phạm tội lần đầu, đã cố gắng bồi thường, khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo đồng ý cùng chủ phương tiện tiếp tục liên đới bồi thường cho gia đình bị hại theo mức bồi thường như bản án sơ thẩm.

Chị Võ Thị Hồng A, đại diện hợp pháp của bị hại Lê Đức K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đồng ý việc bị cáo và chủ xe cùng liên đới bồi thường thiệt hại theo mức bồi thường tại bản án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự đồng ý việc liên đới bồi thường với mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi điều khiển xe ô tô trên đường bộ nhưng không chấp hành sự chỉ dẫn của hệ thống đèn tín hiệu giao thông, chuyển hướng xe không chú ý quan sát do bị cáo thực hiện là hành vi vi phạm về an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo gây hậu quả chết hai người (anh Lê Đức K và anh Nguyễn Văn V). Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự khắc phục, bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Đức K và Nguyễn Văn V, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo, mức hình phạt bằng với mức khởi điểm khung hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận; Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Bản án sơ thẩm giao cho chị Võ Thị Hồng A quản lý số tiền mà cháu Lê Tuấn K và cháu Lê Xuân H được bồi thường đến khi các cháu đủ 18 tuổi là không phù hợp với quy định của Điều 16 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và bị đơn dân sự thỏa thuận liên đới bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại Lê Đức K nhưng khi quyết định trách nhiệm dân sự bản án sơ thẩm không xác định nghĩa vụ liên đới là có thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được bồi thường. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự vẫn thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại như ở phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, tuy không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phần dân sự của bản án sơ thẩm nhưng cấp phúc thẩm xem xét, điều chỉnh lại nội dung này cho phù hợp với các quy định của pháp luật dân sự.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 591, 597 và Điều 601 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại Lý Đức K và bị đơn dân sự như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại V và bị cáo liên đới bồi thường tiếp cho các đại diện hợp pháp của bị hại Lê Đức K số tiền 470.569.077đ (gồm tiền tổn thất tinh thần là 139.000.000đ và cấp dưỡng cho các cháu Lê Tuấn K, Lê Xuân H là 331.569.077đ);

Trong đó: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại V phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị L, chị Võ Thị Hồng A và các cháu Lê Tuấn K, Lê Xuân H mỗi người là 17.375.000đ (mười bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và cấp dưỡng một lần cho chị Võ Thị Hồng A nuôi các cháu Lê Tuấn K, Lê Xuân H là 165.784.538đ (một trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi tám đồng).

Bị cáo Huỳnh Tấn T phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị L, chị Võ Thị Hồng A và các cháu Lê Tuấn K, Lê Xuân H mỗi người là 17.375.000đ (mười bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và cấp dưỡng một lần cho chị Võ Thị Hồng A nuôi các cháu Lê Tuấn K, Lê Xuân H là 165.784.538đ (một trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- TAND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA DS huyện Diên Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nghĩa